

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 25/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 07/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 4707/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi (Đề án kèm theo Tờ trình số 4707/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh), với một số nội dung cơ bản sau:

1. Tên tổ chức: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Quỹ).

- Tên giao dịch quốc tế: Quang Ngai Development Investment Fund.

- Tên giao dịch viết tắt: QNGDIF

2. Địa vị pháp lý:

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi là một tổ chức tài chính Nhà nước của tỉnh, thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển. Quỹ đầu tư phát triển

tỉnh Quảng Ngãi có tư cách pháp nhân, có bộ máy hoạt động, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Quỹ là tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương, hoạt động theo mô hình ngân hàng chính sách, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của mình.

4. Phạm vi hoạt động:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Không được huy động các nguồn vốn ngắn hạn để thực hiện hoạt động;

b) Đầu tư, bao gồm đầu tư trực tiếp vào các dự án; cho vay đầu tư; góp vốn thành lập doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay đầu tư, thu hồi nợ, cấp phát vốn đầu tư, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để huy động vốn cho ngân sách tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chức năng:

- Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ, huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác; phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để huy động vốn cho ngân sách tỉnh.

- Nhận ủy thác quản lý hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; quỹ phát triển nhà ở, quỹ phát triển đất, quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và các quỹ tài chính khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập. Việc ủy thác cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầu tư trực tiếp vào các dự án, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp; ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ theo quy định.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện đầu tư trong phạm vi kế hoạch và cơ cấu đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn và phát triển vốn; tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.

- Đầu tư đúng quy định, đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Thu hồi kịp thời, đầy đủ, đúng hạn cả nợ gốc và nợ lãi để đảm bảo hoàn vốn.

- Hoàn trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và nợ lãi đối với tất cả các khoản vốn mà Quỹ huy động được từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo luật định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tài chính và Bộ Tài chính.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

c) Quyền hạn:

- Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ theo đúng quy định tại Đề án và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Được lựa chọn các dự án có hiệu quả thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định để quyết định đầu tư. Trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Được tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

- Được từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Được liên hệ với các ngành chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

- Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

- Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.

- Được tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động quy định tại Đề án và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Được quản lý, sử dụng vốn và tài sản được giao; khai thác các nguồn lực nhằm tăng nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ.

- Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận uỷ thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, theo đúng pháp luật Việt Nam.

- Được đầu tư vào các dự án với tư cách là chủ đầu tư hoặc đồng chủ đầu tư; cho vay hoặc hợp vốn cho vay đối với các dự án; góp vốn thành lập doanh nghiệp; uỷ thác và nhận uỷ thác theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ. Được cử người đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn.

- Có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định đầu tư, cho vay; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án.

- Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án mà Quỹ đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp.

- Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ, tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.

- Được đình chỉ việc đầu tư, cho vay, góp vốn; thu hồi các khoản đầu tư trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

- Có quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, cung cấp vốn nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Được ban hành các quy chế, quy trình hoạt động để làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

- Được tuyển dụng, thuê mướn, bố trí, sử dụng và đào tạo cán bộ; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

- Được cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử

lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

6. Nguồn vốn hoạt động: Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn huy động.

a) Vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm:

+ Vốn điều lệ ban đầu là 100 (một trăm) tỷ đồng, từ nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2013.

+ Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển;

+ Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Vốn huy động:

Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; bao gồm:

- Vay các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước. Việc vay vốn ngoài nước thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài;

- Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật;

- Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật;

Tổng mức vốn huy động theo các hình thức nêu trên tối đa bằng 6 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ tại cùng thời điểm.

* *Vốn nhận uỷ thác*: Các nguồn vốn nhận uỷ thác không thuộc vốn hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và kết luận của Chủ tọa kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung của Đề án; phê duyệt Đề án và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013, tại kỳ họp thứ 10./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn